



THE UNITED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION OF SOUTH-EASTERN MELBOURNE

TRƯỜNG VIỆT NGŨ HOA NGHIÊM

HOA NGHIEM VIETNAMESE LANGUAGE SCHOOL

442 – 448 Springvale Road Springvale South VIC 3172

Tel: 03 9548 2215 Mob: 0413 857 390; 0413 856 327 Website: www.hoanghiem.org.au

ĐƠN GHI DANH 2018 STUDENT ENROLMENT FORM 2018

Xin quý phụ huynh đánh dấu vào giờ học thích hợp:

- Sáng Thứ Bảy (*Saturday morning*): 9.30am – 12.30pm
 Chiều Thứ Bảy (*Saturday afternoon*): 1:30pm – 4:30pm

Lưu ý: Nhà trường sẽ sắp xếp và thông báo xác nhận nếu các em được nhận sau.



CHI TIẾT CỦA HỌC SINH (STUDENT DETAILS) Họ tên <i>Legal Name</i> Giới tính Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> <i>Sex Male Female</i> Tôn giáo: Đạo Phật <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> <i>Religion</i> Pháp danh <i>Buddhist Name</i> Ngày sinh <i>Date of birth</i> Quốc gia sinh <i>Country of birth</i> Nếu không sanh tại Úc, em đến Úc năm nào? <i>If born overseas, on what year did you arrive in Australia?</i> Những ngôn ngữ nói ở nhà <i>Language(s) Spoken At Home</i>	TRƯỜNG HỌC CHÍNH QUY 2018 <i>Mainstream/Day School attended by student</i> Tên trường <i>School Name</i> Lớp (Grade) Campus:.....	LIÊN LẠC CHÍNH (MAIN CONTACT DETAILS) Địa chỉ <i>Address</i> Vùng <i>Suburb</i> Mã vùng <i>Postcode</i> Điện thoại <i>Home phone</i> Mobile Email	CHI TIẾT BÁC SĨ GIA ĐÌNH (Family Doctor Detail) Bác Sĩ <i>Doctor's Name</i> Điện thoại <i>Tel/Mobile</i>
Những anh chị em đang học ở Trường Việt Ngữ Hoa Nghiêm (<i>Brothers/sisters enrolling at Hoa Nghiem Vietnamese Language School</i>)			



PHẦN DÀNH CHO VĂN PHÒNG (OFFICE USE)	
<input type="checkbox"/> STUDENT RECORD COMPLETED AND SIGNED <input type="checkbox"/> CLSP FORM <input type="checkbox"/> PARENT SIGNED <input type="checkbox"/> SCHOOL STAMP <input type="checkbox"/> PAYMENT <input type="checkbox"/> CASH <input type="checkbox"/> CHEQ <input type="checkbox"/> BANK TRANSFER <input type="checkbox"/> SID	ACCEPTED BY: CLSP DATE: PAYMENT DATE: DATE ENTERED IN COMPASS:
Mẫu Giáo <input type="checkbox"/> L1 <input type="checkbox"/> L2 <input type="checkbox"/> L3 <input type="checkbox"/> L4 <input type="checkbox"/> L5 <input type="checkbox"/> L6 <input type="checkbox"/> L7 <input type="checkbox"/> L8 <input type="checkbox"/> L9 <input type="checkbox"/> L10 <input type="checkbox"/> L11 <input type="checkbox"/> L12 <input type="checkbox"/>	
MEDICAL FORM <input type="checkbox"/> Individual Anaphylaxis Management Plan <input type="checkbox"/> Asthma Care plan	BIRTH CERTIFICATE <input type="checkbox"/> Birth Certificate

CHI TIẾT GIA ĐÌNH (FAMILY DETAILS)

Cha/ Mẹ /Người Giám Hộ A	
Họ tên	Full Name
Tôn giáo: Đạo Phật <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>	Religion
Quốc gia sinh	Country of birth
Nơi sinh	Place of birth
Nếu không sinh tại Úc, anh/chị đến Úc năm nào?	If born overseas, on what year did you arrive in Australia?
Quan hệ với học sinh?	Relationship to student?
Những ngôn ngữ nói ở nhà.....	Language(s) Spoken At Home
Liên lạc chính <input type="checkbox"/>	Main Contact
NHÓM NGHỀ NGHIỆP (OCCUPATION GROUP) Xem bảng phân nhóm ở phía dưới	
<input type="checkbox"/> Nhóm 8 <input type="checkbox"/> Nhóm 4 <input type="checkbox"/> Nhóm 3	
<input type="checkbox"/> Nhóm 2 <input type="checkbox"/> Nhóm 1	
Nghề Nghiệp	Occupation
HỌC VẤN Ở TRƯỜNG (SCHOOL EDUCATION)	
Trình độ cao nhất mà quý vị đã hoàn tất ở trường?	
<input type="checkbox"/> Lớp 12 hoặc tương đương Year 12 or equivalent	
<input type="checkbox"/> Lớp 11 hoặc tương đương Year 11 or equivalent	
<input type="checkbox"/> Lớp 10 hoặc tương đương Year 10 or equivalent	
<input type="checkbox"/> Lớp 9 hoặc thấp hơn Year 9 or below	
BẰNG CẤP HỌC TẬP (EDUCATIONAL QUALIFICATIONS)	
Bằng cấp cao nhất mà quý vị đã đạt được?	
<input type="checkbox"/> Không có bằng cấp cao đẳng/đại học No/non-school qualification	
<input type="checkbox"/> Chứng chỉ I to IV Certificate I to IV	
<input type="checkbox"/> Cao đẳng/cao đẳng cấp cao Advanced diploma/diploma	
<input type="checkbox"/> Bằng cử nhân hoặc cao hơn Bachelor degree or above	
CHI TIẾT LIÊN LẠC (CONTACT DETAILS)	
Điện Thoại Nhà (Home phone)	
Di Động (Mobile)	
Email	

Cha/ Mẹ /Người Giám Hộ B	
Họ tên	Full Name
Tôn giáo: Đạo Phật <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>	Religion
Quốc gia sinh	Country of birth
Nơi sinh	Place of birth
Nếu không sinh tại Úc, anh/chị đến Úc năm nào?	If born overseas, on what year did you arrive in Australia?
Quan hệ với học sinh?	Relationship to student?
Những ngôn ngữ nói ở nhà.....	Language(s) Spoken At Home
Liên lạc chính <input type="checkbox"/>	Main Contact
NHÓM NGHỀ NGHIỆP (OCCUPATION GROUP) Xem bảng phân nhóm ở phía dưới	
<input type="checkbox"/> Nhóm 8 <input type="checkbox"/> Nhóm 4 <input type="checkbox"/> Nhóm 3	
<input type="checkbox"/> Nhóm 2 <input type="checkbox"/> Nhóm 1	
Nghề Nghiệp	Occupation
HỌC VẤN Ở TRƯỜNG (SCHOOL EDUCATION)	
Trình độ cao nhất mà quý vị đã hoàn tất ở trường?	
<input type="checkbox"/> Lớp 12 hoặc tương đương Year 12 or equivalent	
<input type="checkbox"/> Lớp 11 hoặc tương đương Year 11 or equivalent	
<input type="checkbox"/> Lớp 10 hoặc tương đương Year 10 or equivalent	
<input type="checkbox"/> Lớp 9 hoặc thấp hơn Year 9 or below	
BẰNG CẤP HỌC TẬP (EDUCATIONAL QUALIFICATIONS)	
Bằng cấp cao nhất mà quý vị đã đạt được?	
<input type="checkbox"/> Không có bằng cấp cao đẳng/đại học No/non-school qualification	
<input type="checkbox"/> Chứng chỉ I to IV Certificate I to IV	
<input type="checkbox"/> Cao đẳng/cao đẳng cấp cao Advanced diploma/diploma	
<input type="checkbox"/> Bằng cử nhân hoặc cao hơn Bachelor degree or above	
CHI TIẾT LIÊN LẠC (CONTACT DETAILS)	
Điện Thoại Nhà (Home phone)	
Di Động (Mobile)	
Email	

NHÓM NGHỀ NGHIỆP (OCCUPATION GROUP): 5 nhóm được nêu ở đây được Sở Thống kê Úc (ABS) sử dụng để xếp loại các nghề nghiệp. Chỉ đánh dấu vào một ô. Nếu quý vị đã về hưu hoặc ngưng làm việc trong 12 tháng vừa qua, hãy chọn nhóm công việc nào mà quý vị đã từng làm việc

Nhóm Group	NHÓM NGHỀ NGHIỆP (OCCUPATION GROUP)
8	Chưa từng làm việc có lương trong 12 tháng qua Have not been in paid work in the last 12 months
4	Những người điều khiển máy móc, nhân viên ngành tiếp đãi, người phụ tá, người lao động/ công nhân Machine operators, hospitality staff, assistants, labourers/workers
3	Thợ ngành nghề, thư ký và nhân viên văn phòng có kỹ năng, nhân viên bán hàng và phục vụ Tradesmen/women, clerks and skilled office, sales and service staff
2	Các quản lý kinh doanh khác, những người trong ngành nghệ thuật/truyền thông/thể thao và các chuyên viên trợ lý Other business managers, arts/media/sportspersons and associate professionals
1	Quản lý cao cấp trong doanh nghiệp lớn, quản trị cơ quan chính phủ và quốc phòng, và các chuyên gia có bằng cấp Senior management in large business organisation, government administration and defence, and qualified professionals

NHỮNG NGƯỜI LIÊN LẠC PHỤ TRỢI KHI KHẨN CẤP (ADDITIONAL EMERGENCY CONTACTS)

Xin đề cử hai người trên 18 tuổi mà trường có thể liên lạc trong trường hợp khẩn cấp khi nhà trường không thể liên lạc với cha mẹ/người chăm sóc đã nêu trong phần trên. Lý tưởng nhất là nên chọn hai người nào cư ngụ gần trường. Xin quý vị thảo luận với những vị này để họ sẵn lòng cho trường liên lạc khi khẩn cấp.

Please nominate two relatives other than a parent/guardian who may be contacted in the event of an emergency.

ƯU TIÊN 1 (First Preference)	ƯU TIÊN 2 (Second Preference)
Họ tên Full Name	Họ tên Full Name
Quan hệ với học sinh? Relationship to student?	Quan hệ với học sinh? Relationship to student?
CHI TIẾT LIÊN LẠC (CONTACT DETAILS)	CHI TIẾT LIÊN LẠC (CONTACT DETAILS)
Điện Thoại Nhà (Home phone)	Điện Thoại Nhà (Home phone)
Di Động (Mobile)	Di Động (Mobile)
Email	Email

CÁC CHI TIẾT Y TẾ VÀ TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE CỦA HỌC SINH STUDENT MEDICAL DETAILS AND HEALTH CONDITIONS

Điều thiết yếu là khi ghi danh cho con em mình, quý vị nên cho trường biết nếu em có bất kỳ tình trạng y tế nào. Điều này phải gồm cả các chứng dị ứng nào đã biết. Quý vị cũng nên liên lạc nhà trường ngay khi quý vị biết em có chứng dị ứng nào mới được chẩn đoán, các tình trạng y tế nào khác hoặc có thay đổi nào đến tình trạng hiện thời. Đây là thông tin quan trọng nhằm giúp con em quý vị an toàn khi học tại trường.

Dị ứng đối với: Allergy to		
Bác sĩ đã có chẩn đoán chứng dị ứng này chưa? Has a doctor diagnosed this allergy?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
Đây có phải là chứng dị ứng trầm trọng không (anaphylaxis)? Is this a severe allergy (anaphylaxis)?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
Anaphylaxis là chứng dị ứng trầm trọng, có thể nguy hiểm đến tính mạng.		
Nếu có, phụ huynh nhờ Bác sĩ gia đình cho bản Kế hoạch Điều trị đối với bệnh Quá Mẫn Cảm cho cá nhân, bao gồm bản ASCIA Action Plan for Anaphylaxis. (A Separate Individual Anaphylaxis Management Plan must be completed and signed by a Medical Practitioner, that includes ASCIA Action Plan for Anaphylaxis)		

Các tình trạng y tế nào khác ngoài các Dị Ứng và Anaphylaxis (ví dụ Suyễn, Suyễn Nặng, Tiểu Đường, Động Kinh) Medical conditions other than Allergies and Anaphylaxis (eg Asthma, Severe Asthma, Diabetes, Epilepsy)		
Tình trạng y tế: Medical conditions		
Bác sĩ đã có chẩn đoán chứng dị ứng này chưa? Has a doctor diagnosed this allergy?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
Con em của quý vị đã được bác sĩ cho bản kế hoạch chăm sóc, ví dụ Kế hoạch Chăm sóc Hen Suyễn? Does your child have a documented action plan from a doctor eg. Asthma Care plan?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
Nếu có, phụ huynh nhờ Bác sĩ gia đình cho bản Kế hoạch Chăm sóc Hen Suyễn Separate Asthma Care Plan must be completed and signed by a Medical Practitioner.		

Nếu học sinh cần được cho sử dụng thuốc trong thời gian ở trường, phụ huynh cần điền và gửi lại văn phòng “Đơn Xin Dùng Thuốc” (Medication Request Form). Mẫu đơn này có sẵn ở văn phòng trường. Should Medication need to be administered at school, a separate Medication Request Form must be completed. These forms are available from our school office.

ỦY QUYỀN CHO NHÀ TRƯỜNG (MEDICAL CONSENT)

Trong trường hợp con tôi bị bệnh hoặc xảy ra chấn thương tại trường, tôi ủy quyền cho Thầy Hiệu Trưởng hoặc Thầy/Cô giáo phụ trách, nếu nhà trường không liên lạc được tôi, hoặc không thể liên lạc tôi, để đại diện tôi liên hệ nhân viên y tế và giải quyết vấn đề cấp cứu, bao gồm cho phép gây mê, tiếp máu và/hoặc giải phẫu.

In the event of illness or injury to my child whilst at school, I authorise the Principal or teacher-in-charge of my child, where the Principal or teacher-in-charge is unable to contact me, or it is otherwise impracticable to contact me, I give my consent to my child receiving such medical or surgical attention as may be deemed necessary by a medical practitioner. Such consent includes anaesthetics, blood transfusions and/or operations.

Đồng Ý (Yes)

Không Đồng Ý (No)

Ký tên (Signed)

LƯU Ý DÀNH CHO NHÀ TRƯỜNG HOẶC GIÁO VIÊN (NOTES FOR SCHOOL/ TEACHERS)

Nếu quý vị có những chỉ dẫn đặc biệt về học sinh, xin vui lòng cho biết:

CHO PHÉP CHỤP HÌNH VÀ XUẤT BẢN (PERMISSION TO PHOTOGRAPH AND PUBLICATIONS)

Vào những dịp Tết/Lễ, nhà trường có tổ chức những buổi sinh hoạt văn hóa, trường sẽ chụp hình quảng cáo và làm thư liệu in sách hoặc đăng trên trang nhà. Phụ huynh chấp thuận cho nhà trường sử dụng hình ảnh của học sinh làm thư liệu cho Trường Việt Ngữ Hoa Nghiêm và Chùa Hoa Nghiêm, cũng như đăng lên trên nhà của Trường & Chùa.

During the special Festival/Events, the school will host the cultural activities, media publications and displays will be involved. I agree to allow Hoa Nghiem Vietnamese Language School to use photograph of my child in publications related to the School Activities. I give permission for photograph of my child to be used by the Hoa Nghiem Vietnamese School and Hoa Nghiem Buddhist Temple for online and printed promotional and educational materials without acknowledgment.

Đồng Ý (Yes)

Không Đồng Ý (No)

Ký tên (Signed)

Tôi xác nhận thông tin ghi trong đơn là chính xác.
I certify that the information contained within this form is correct.

Signature of Parent/Guardian

Date: ____ / ____ / ____

Học phí: \$170/năm, bao gồm sách, vở, sổ nhật ký và dụng cụ học tập, in ấn, v.v... (2017). Học phí có thể thay đổi vào năm 2018.

School Fee: \$170/year including text books, notebooks and school diary, etc. (2017). School fee may change in 2018.

Fees may be paid by Cheque, Cash, or EFT

Account Name: Hoa Nghiem School BSB: 063-171 Account No: 1097 6595

Reference: *Student's Full Name & Vietnamese Class 2018* (For example: *Nguyen Thanh Hoa L2*)

Please provide evidence of payment.

Enrolment Checklist

Enrolment form completed and submitted

Birth certificate

Medical instruction if required

School fee paid